

Sau 25 năm đổi mới: khoa học và công nghệ Đồng Nai có nhiều khởi sắc

25 sau đổi mới, đất nước ta nói chung và Đồng Nai nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, trong đó khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh nhà đã có nhiều khởi sắc, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh.

1. Đổi mới tư duy quản lý

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, năm 1986, khởi xướng công cuộc đổi mới, hoạt động khoa học - kỹ thuật tỉnh dưới sự chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và đặc biệt sự hướng dẫn về chuyên môn của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước đã có những chuyển biến và phát triển tích cực. Cơ chế quản lý khoa học và kỹ thuật bước đầu được đổi mới phù hợp với nền kinh tế thị trường như: khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; các tổ chức khoa học và kỹ thuật ra đời; các hợp đồng khoa học- kỹ thuật được thực hiện; kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học- kỹ thuật được trả công tương xứng; quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp được Nhà nước bảo hộ; các hội đồng khoa học và kỹ thuật được củng cố, nâng cao về số lượng và chất lượng. Nhìn chung, quản lý KH&CN, quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, quản lý sở hữu công nghiệp, công tác thông tin khoa học - công nghệ, thanh tra khoa học, công nghệ trong giai đoạn này được đẩy mạnh đều khắp.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (1996) về định hướng phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa, hoạt động KH&CN tiếp tục tập trung đổi mới cơ chế quản lý trên một số nội dung chủ yếu để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế thị trường đang phát triển mạnh, như gắn nghiên cứu với đào tạo và sản xuất kinh doanh; tăng kinh phí cho các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án xây dựng mô hình áp dụng KH&CN phục vụ phát triển nông thôn, miền núi; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các tập thể, cá nhân nhà khoa học thành lập các tổ chức KH&CN và đăng ký hoạt động; cho phép thành lập các doanh nghiệp trong các cơ sở nghiên cứu để sản xuất sản phẩm từ kết quả nghiên cứu; tăng cường bảo hộ pháp lý đối với các quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy hình thành thị trường KH&CN.

Trong giai đoạn này, nhiều chương trình, đề tài, dự án có ý nghĩa thực tế được ưu tiên thực hiện, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế-xã hội tỉnh, đồng thời bước đầu tạo nên những dấu ấn, mốc son cho hoạt động KH&CN tỉnh nhà như: đề tài xây dựng địa chỉ Đồng Nai; Lịch sử Giai cấp công nhân Đồng Nai; Đặt lại tên đường cho Tp. Biên Hoà; Trồng rau an toàn; Phong trào Hội thi sáng tạo kỹ thuật được UBND tỉnh quyết định tổ

chức hàng năm; hàng trăm nhãn hiệu hàng hoá của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được xác lập....

Từ năm 2003, Sở KH&CN đã dốc sức tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo thế và lực cho việc xây dựng và phát triển KH&CN. Theo đó, hoạt động KH&CN của tỉnh nhà chọn công nghệ thông tin và công nghệ sinh học làm mũi nhọn để phát triển KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai. Trong đó, ưu tiên cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong toàn bộ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, sau đó là đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; Phát triển tiềm lực trên cơ sở đầu tư một số dự án trọng điểm cho KH&CN; Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý KH&CN để tạo điều kiện thuận lợi xây dựng các nhóm đề tài, dự án gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất và đời sống; nghiên cứu thực hiện một số sản phẩm KH&CN có hàm lượng chất xám cao, mang tính cạnh tranh và thương mại để góp phần tạo lập thị trường KH&CN, đồng thời làm tiền đề cho quan hệ hợp tác và hội nhập KH&CN khu vực và thế giới; Thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở để thực hiện các nhiệm vụ công ích, dịch vụ công về KH&CN, đồng thời làm nhân tố, đầu mối hình thành các tổ chức, dịch vụ KH&CN để chủ động tham gia vào các hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

2. Đột phá giải pháp

Thực hiện mũi nhọn công nghệ thông tin (CNTT), KH&CN Đồng Nai đã cho ra đời nhiều sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng thương mại hóa, góp phần phát triển thị trường KH&CN như: Văn phòng điện tử (M-Office); phần mềm chữ ký điện tử, mã hóa dữ liệu, khóa USK; Công an toàn thông tin trên công nghệ cách ly phi chuẩn (NSSP); Phần mềm quản lý trực tuyến các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Phòng họp, hội thảo đa chức năng; các chương trình quản lý KHCN trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, đăng ký hội thi sáng tạo kỹ thuật; Ứng dụng công nghệ VSAT-IP, xây dựng 40 trạm cung cấp đường truyền có tốc độ cao cho các nơi chưa có dịch vụ ADSL.

Mô hình đưa KH&CN đến nhà, để nông dân không phải đi xa thể hiện đầu tiên tại các chợ công nghệ và thiết bị nông thôn bắt đầu khởi động từ năm 2003 và xoay vòng ở các huyện cũng như lặp lại ở những huyện có nhu cầu nhiều. Thông qua các chợ người nông dân được giao lưu, học hỏi, được nghe tư vấn của các chuyên gia giống cây trồng các nhà khoa học, được giới thiệu xem, nghe và tận mắt chứng kiến các sản phẩm công nghệ nhất là các sản phẩm phục vụ sản xuất. Trung bình mỗi chợ đều có từ 80 đến 150 gian hàng của các đơn vị tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm. Nhờ vậy, các hộ ở Xuân Định (Xuân Lộc) hay Bàu Trâm (Long Khánh) đều thoát nghèo nhờ biết ứng dụng KH&CN trong sản xuất. Anh Phạm Văn Hoàng,

trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh cho biết: từ sau 2004 đến nay, nhờ biết ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ vào sản xuất, sản xuất trong 2 năm gần đây liên tục tăng trên 90%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó thương mại dịch vụ chiếm trên 60%.

Nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, năm 2003 sở KH&CN bắt đầu thực hiện thí điểm mô hình điểm cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại 12 xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Nhờ đó, chỉ 2 năm sau, nông dân Sông Trầu (Trảng Bom) đã bán được 2 tấn nấm mèo qua mạng hay nông dân xã Xuân Định (Xuân Lộc) buôn bán dịch vụ giao thương với các tỉnh phía Bắc và cả Trung Quốc chỉ cần cái Clic chuột...Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng được 92 điểm cung cấp công nghệ thông tin KHCN, góp phần đưa KHCN đến rộng rãi với người nông dân.

Song song với các hoạt động đó, hàng năm, Sở còn tổ chức các chương trình đào tạo trình độ A cho cán bộ, xã, phường đồng thời tổ chức các hội thi cán bộ xã, phường giỏi ứng dụng CNTT, góp phần đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính của tỉnh.

Hiện nay, nhiều sản phẩm công nghệ thông tin (CNTT) của sở KH&CN Đồng Nai đã trở thành thương hiệu riêng, chiếm ưu thế và giành trọn sự ưu tiên trên thị trường như Văn phòng điện tử (M-Office), chữ ký điện tử và khóa thông minh USK, không chỉ là sản phẩm trí tuệ của riêng Đồng Nai mà còn trở thành thị trường của gần 40 đơn vị tỉnh thành trong cả nước,.

CNTT là cơ sở, là bước đột phá và tạo thương hiệu cho KH&CN Đồng Nai. Đây cũng là tiền đề thiết thực để ngành tập trung vào lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH). Trung tâm nghiên cứu CNSH vừa được triển khai và thực hiện giai đoạn 1 từ nay đến 2015 tại Cẩm Mỹ, nhìn về tương lai đây không chỉ là Trung tâm của Đồng Nai mà sẽ phát triển trở thành trung tâm của khu vực. Dự kiến khi trung tâm hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 10.000 lao động, chủ yếu tập trung vào nguồn lao động chất lượng cao.

Các hoạt động khác như quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ thực sự góp phần vào công việc sản xuất kinh doanh và hội nhập cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng vì một môi trường kinh doanh buôn bán lành mạnh. Chương trình sáng tạo kỹ thuật đã được tổ chức lần thứ 14 mang thương hiệu riêng của sở với trên 500 giải pháp đã phát hiện được nhiều tiềm năng sáng tạo, nhiều giải pháp kỹ thuật mới góp phần cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh...

3. Gắn nghiên cứu gắn với thực tế, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Giai đoạn từ năm 2003 đến nay có khoảng 113 đề tài thuộc nhiều lĩnh vực được nghiên cứu ứng dụng. Kết quả đã cung cấp được luận cứ khoa học để xây dựng quy hoạch, kế hoạch kinh tế-xã hội của tỉnh, xây dựng tiềm lực KH&CN, tạo ra sản phẩm góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

Trong nông nghiệp, nhiều tiến bộ kỹ thuật mới về qui trình canh tác thâm canh, bảo vệ thực vật, giống đã được ứng dụng tương đối hiệu quả, làm tăng năng suất, chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn sản xuất, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo ngành nghề đặc thù của địa phương. Có thể kể ra đây Dự án “ Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bò thịt cao sản phục vụ phát triển kinh tế tại 2 xã An Viễn và Đồi 61 – Huyện Trảng Bom” thuộc Chương trình nông thôn miền núi; Dự án đã hỗ trợ và huy động nguồn vốn của địa phương nhằm chuyển giao các công nghệ tiên tiến vào các khâu của sản xuất từ giống bò cao sản Brahman, Sindbrah, kỹ thuật tuyển bò và chăn nuôi bò thịt, trồng cỏ, chế biến và bảo quản thức ăn, thiết kế chông trại, chăm sóc, kỹ thuật thú y...

Trong lĩnh vực công nghệ sinh học, đã thực hiện được một số đề tài, dự án đạt hiệu quả trong sản xuất nông - lâm - thủy tại địa phương. Đặc biệt đối với Bưởi biên Hòa, đặc sản Tân Triều đã thực hiện phân vùng quy hoạch cho cây bưởi; tuyển chọn giống bưởi đường lá cam sạch bệnh vàng lá Grenning; cung cấp cây đầu dòng; xây dựng và nhân rộng các mô hình thâm canh tổng hợp; mô hình xen canh phục vụ du lịch sinh thái, tạo ra năng suất, chất lượng cao tại các xã Tân Bình, Bình Lợi, Phú Lý, Tân An, Thiện Tân thuộc vùng bưởi Biên Hòa.

Trong lĩnh vực xã hội - nhân văn cũng triển khai, thực hiện được nhiều đề tài, dự án, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của Tỉnh, làm luận cứ cho hoạch định chủ trương chính sách, qui hoạch, kế hoạch quản lý kinh tế, quản lý xã hội, có giá trị phục vụ thiết thực cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo của tỉnh nhà trong thời gian qua, bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống...

Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, các đề tài, dự án được triển khai tương đối hiệu quả đã cung cấp các cơ sở khoa học cho việc quy hoạch, kế hoạch và hoạch định chính sách trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về công tác quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và các giải pháp ngăn ngừa, khống chế ô nhiễm, cải thiện và bảo vệ môi trường.

Tiến sỹ Phạm Văn Sáng, giám đốc sở KH&CN cho biết: “thành tựu nổi bật nhất của sở KH&CN 25 năm qua chính là sự phát triển toàn diện các lĩnh vực khoa học công nghệ. Trong sự phát triển toàn diện ấy, chúng tôi tập trung vào các mũi nhọn ở từng thời điểm cụ thể: CNTT từ 2003-2005 và CNSH giai đoạn 2005-2010 với mục đích cuối cùng là phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính và người dân, làm sao để người dân không phải đi xa, không phải tốn thì giờ tiền bạc mà hiệu quả mọi mặt, nhất là sản xuất và cải thiện đời sống người dân ngày càng nâng lên...”

Những thành tựu đạt được sau 25 năm đổi mới là cơ sở để KH&CN Đồng Nai tiếp tục thực hiện đồng bộ 4 giải pháp lớn: Đổi mới cơ chế quản lý; phát triển tiềm lực KH&CN; xây dựng và phát triển thị trường KH&CN; và đẩy mạnh hội nhập khu vực và thế giới về KH&CN, trong đó tập trung trước mắt phối hợp với các ngành đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng khu Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai tại huyện Cẩm Mỹ, Trung tâm Đo kiểm tại huyện Nhơn Trạch và ưu tiên các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu KH&CN phục vụ nông nghiệp, nông thôn nhằm đảm bảo tỉnh Đồng Nai phát triển bền vững để đưa KH&CN Đồng Nai “tỏa sáng, cất cánh, làm chủ một phần bầu trời KH&CN”.



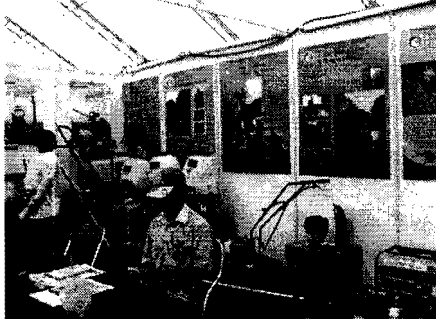
Sản phẩm của đề tài nghiên cứu giống bò thịt cao sản



Nông dân đến tìm hiểu thông tin tại Điểm Thông tin KH&CN



Áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tìm hiểu tại điểm thông tin giúp nhiều người nông dân tăng năng suất, chất lượng cây trồng



Người dân tìm hiểu được nhiều điều thú vị tại Chợ công nghệ và thiết bị nông thôn



Từ năm 2007, xã Nam Cát Tiên xa xôi đã có internet nhờ hệ thống VSAT-IP

